

Số: 194/KH-MNLH

Long Hưng, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ công văn số 345 /PGDDT-CNTT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Giang về việc V/v thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 -2025

Trường Mầm Non Long Hưng xây dựng Kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm hỗ trợ tốt cho công tác chuyên môn, quản lý giáo dục. Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo, trong dạy học giáo dục STEM. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin. Nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho CBQL, giáo viên, nhân viên. Tạo môi trường và cơ hội giao lưu, chia sẻ, học tập kinh nghiệm, tiếp cận công nghệ mới về ứng dụng CNTT; tạo nên phong trào thi đua ứng dụng CNTT hiệu quả trong các hoạt động giáo dục.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

Từng bước nâng cao mức độ ứng dụng CNTT trong toàn trường nhằm triển khai thành công Chương trình chuyển đổi số quốc gia đối với ngành Giáo dục.

Hoàn thiện triển khai tích hợp, đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đẩy mạnh và ứng dụng có hiệu quả hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyên đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mới thích ứng trên nền tảng số. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, dạy và học.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường.

2. Yêu cầu

2.1. Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trường trang bị đủ số lượng máy tính và cấu hình đạt chuẩn theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Trường có đường truyền tốc độ cao, đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập Internet trong cùng một thời điểm. Các lớp đảm bảo trang bị đầy đủ ti vi, máy tính có kết nối Internet và các trang thiết bị thu phát tín hiệu cần thiết.

2.2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Trường xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục về giáo dục Mầm non của nhà trường.

Tăng cường khai thác và tham gia xây dựng và khai thác, sử dụng có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành. Tiếp tục bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning và xây dựng kho bài giảng chung của toàn trường phục vụ nhu cầu tự học của người học và đổi mới, sáng tạo.

Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý: Học sinh, quản lý đội ngũ, kiểm định chất lượng, cơ sở vật chất, ... thực hiện theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

Trường ứng dụng các phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng và các ứng dụng tổ chức các hoạt động trong giáo dục mầm non.

2.3. Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến

100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các khóa tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát

triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số tới toàn thể CB, GV và nhân viên.

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Trường.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý quản lý, giáo viên, nhân viên, bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường

Tăng cường đầu tư trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Kết nối Internet có tốc độ và khả năng chịu tải cao đến tất cả lớp học; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet và có chính sách hỗ trợ máy tính phù hợp cho các lớp.

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học cho các lớp, xây dựng lớp học thông minh.

3. Phát triển kho học liệu chuyển đổi số hoạt động dạy - học

Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung: Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong trường, gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; kho học liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trang bị phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tích hợp với module thanh toán trong phần mềm quản lý trường học tại các cơ sở giáo dục; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu, các báo cáo thống kê trong năm học

Chuyển đổi số trên cơ sở cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố. Cụ thể:

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; *hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh*; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học. Thực hiện tuyển sinh đầu cấp dựa trên dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GD&ĐT Văn Giang và các cơ quan quản lý chuyên môn.

Cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành/hệ thống thông tin giáo dục tỉnh Hưng Yên, triển khai ứng dụng quản lý điều hành và báo cáo thống kê giáo dục năm học 2024-2025:

Rà soát, cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành đảm bảo dữ liệu trên CSDL ngành “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, kịp thời, chính xác; đảm bảo 100% thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phải được xác thực định danh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Triển khai ứng dụng quản lý, điều hành và truyền thông ngành giáo dục eNetViet tích hợp trên CSDL ngành đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng ứng dụng để theo dõi tình hình học tập và rèn luyện; đối với phiên bản nâng cao, mở rộng của ứng dụng (có thu phí) việc sử dụng dịch vụ trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận thống nhất giữa phụ huynh và nhà trường đảm bảo đúng quy định.

Các phần mềm Quản lý nhân sự; quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng và chuyển công tác công chức, viên chức; công khai về các đơn vị, loại hình dịch vụ giáo dục. Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Về phổ cập giáo dục.

5. Công tác bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách CNTT tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên đổi số.

Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng số trong thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

6. Công tác phối hợp với phụ huynh

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong phối hợp với phụ huynh chăm sóc, giáo dục học sinh.

Hình thành ứng dụng trên thiết bị di động bao gồm các nội dung: Liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục và Đào tạo. Ứng dụng tính linh hoạt của thiết bị di động, triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Mọi hoạt động chăm sóc trẻ được công khai, minh bạch giúp công tác phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ đạt hiệu quả cao hơn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho trường theo quy định để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của đơn vị thuộc đối tượng tham gia Kế hoạch Chuyển đổi số.

Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; trong đó, nhấn mạnh vai trò người

đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phục vụ công tác quản lý, công tác chuyên môn và công tác chuyển đổi số.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của nhà trường, công tác dạy và học, chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp.

Tổ chức tốt các hoạt động giảng dạy của giáo viên, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy.

Ứng dụng các phần mềm trong việc soạn kế hoạch giáo dục, phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng và các ứng dụng tổ chức các hoạt động trong giáo dục mầm non.

Ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện các nguồn thu học phí không dùng tiền mặt; tuyển sinh các lớp đầu cấp; thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Long Hưng, đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- CBQL, GV, NV Trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Mai Anh

